

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Bà Dương Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/HSST-QĐ ngày 16/4/2019 đối với bị cáo:

VVN (tên gọi khác N), sinh năm 1990 tại Nghệ An; thường trú: Bản PC, xã CH, huyện QC, tỉnh NA; chỗ ở: khu phố BP, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVD, sinh năm 1969 và bà LTK, sinh năm 1967, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 06/5/2017; Bản án số 13/2019/HSST ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; hiện đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 13/2019/HSST ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường; trụ sở: Thửa đất số 3637 tờ bản đồ số 11, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông TVC, sinh năm 1987; thường trú: Thôn ST, xã PS, huyện BD, tỉnh BP; tạm trú: khu phố TL, phường TĐH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà NTV, sinh năm 1985; thường trú: Thôn NT, xã NL, huyện NT, tỉnh ND; tạm trú: 4/38 khu phố BT1, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ LVH, sinh năm 1973; thường trú: khóm 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh AG; vắng mặt

+ TTL, sinh năm 1990, thường trú: xóm 4, xã ST, huyện HS, tỉnh HT, vắng mặt.

Người làm chứng: Trần Văn Xiêng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/3/2018 TCT điều khiển xe mô tô biển số 37L6-2793 đến kho vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường tại địa chỉ T5/9 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T lén lút vào trong kho (kho không khóa cửa chỉ móc ổ khóa) lấy trộm 74 thanh kim loại (đã qua sử dụng) thì bị người dân phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình điều tra T khai nhận do T quen biết với VVN, vào ngày 05/3/2018 N rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 67B1-433.04 đến địa điểm kho chứa hàng trên, tại đây cả hai đã lấy trộm 02 lần với tổng số tài sản là 08 thùng khung trần nổi nhãn hiệu Đệ Nhất loại T 3,6m (mỗi lần lấy trộm 04 thùng, N chở 02 thùng và T chở 02 thùng). Sau khi lấy trộm được 08 thùng khung trần nổi, N và T đem đến cửa hàng thạch cao “Mạnh Dũng” địa chỉ 4/38 khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An bán cho chị NTV được số tiền 3.150.000 đồng. N, Tg chia đôi số này đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, T còn khai nhận:

Sau khi được N rủ đi trộm cắp tài sản tại kho hàng trên, thì T nảy sinh ý định tự một mình đi trộm cắp tài sản và không tham gia cùng N. T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại kho chứa hàng trên, gồm số tài sản như sau:

+ Ngày 06/3/2018 T đã lấy trộm: 915 cái tăng đỡ phụ kiện trần thạch cao, 2.251 cái khoá liên kết trần thạch cao, 11 hộp keo xử lý mối nối, 40 cuộn keo dán trần thạch cao.

+ Ngày 07/3/2018 T đã lấy trộm: 06 bó kim loại chữ U bắn trần chìm (mỗi bó 20 cây, mỗi cây dài 4m).

+ Sáng ngày 08/3/2018 T đã lấy trộm: 02 bó kim loại chữ U dựng vách (mỗi bó 10 cây, mỗi cây dài 2,8m).

Sau khi lấy trộm được số tài sản trên T đem đến cửa hàng thạch cao “Mạnh Dũng” bán cho chị NTV được số tiền 1.770.000 đồng.

Qua điều tra xác minh truy tìm VVN, Cơ quan điều tra đã làm việc với N, N đã khai nhận cùng với TCT thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/3/2018 như trên.

Ngoài ra, N còn khai nhận:

+ Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2018, N điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 đi ngang qua kho chứa hàng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường, thì phát hiện bên trong kho có nhiều khung trần thạch cao và một số vật liệu khác nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt. N nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm gần kho hàng, dùng thanh sắt đập vào ổ khóa, làm cho ổ khóa bung ra, rồi lên lút mở cửa vào bên trong lấy trộm: 03 thùng khung trần nổi loại T 3,6m, 15 thùng khung trần nổi loại T 0,6m và 54 thanh khung trần nổi loại T 0,6m. Sau đó, Nhập điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 đem số tài sản trộm được cất giấu tại bãi đất trống đối diện quán cà phê “Phượng Hồng” tại đường Mỹ Phước Tân Vạn thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, để tìm nơi bán.

+ Ngày 01/3/2018, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 đến kho chứa hàng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường, vào trong kho hàng lấy trộm 04 thùng khung trần nổi loại T 3,6m rồi chở đến cất giấu tại bãi đất trống trên.

+ Ngày 02/3/2018, cũng với phương thức thủ đoạn trên N tiếp tục lấy trộm 02 thùng khung trần nổi loại T 3,6m rồi chở đến cất giấu tại bãi đất trống trên.

Đến ngày 03/3/2018, N đem tất cả số tài sản trộm được đến cửa hàng thạch cao “Mạnh Dũng” địa chỉ 4/38, khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An bán cho chị NTV, sinh năm 1985, HKTT: xã Nam Lợi, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Tang vật thu giữ gồm:

+ 17 thùng khung trần nổi loại T 3,6m.

+ 15 thùng khung trần nổi loại T 0,6m

+ 54 thanh khung trần nổi loại T 0,6m.

+ 915 cái tăng đỡ phụ kiện trần thạch cao.

+ 2.251 cái khoá liên kết trần thạch cao.

+ 11 (mười một) hộp keo xử lý mối nối.

+ 40 (bốn mươi) cuộn keo dán trần thạch cao.

+ 06 (sáu) bó kim loại chữ U bắn trần chìm (mỗi bó 20 cây, mỗi cây dài 4m).

+ 02 (hai) bó kim loại chữ U dựng vách (mỗi bó 10 cây, mỗi cây dài 2,8m).

+ 01 (một) ổ khoá nhãn hiệu Zsolex-R bằng kim loại. Bị cáo Nhập dùng thanh sắt phá khoá khi đột nhập vào kho chứa hàng.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1202 màu xanh, xám. Trần Công Thắng dùng để liên lạc với Nhập khi rủ nhau đi trộm.

+ 01 (một) thanh sắt dài khoảng 30 cm, màu đen, một đầu tù, một đầu nhọn, trên thân có dòng ký tự nổi CB3 (hình dạng giống cây đục). Bị cáo Nhập nhậ được tại gần khu vực kho chứa hàng, dùng để phá khoá khi đột nhập vào kho.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đỏ đô, biển số 67B1 – 433.04, số máy LC150FMG01820245, số khung 67B143304 bị cáo N sử dụng làm phương tiện trong các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 37L6 - 2793, số máy VDMD 1000064721, số khung VDMLCG015DM042221 của Trần Cong Thắng sử dụng làm phương tiện trong các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

+ Số tiền 1.063.000 đồng còn lại TCT có được từ việc bán tài sản trộm cắp mà có.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 09 thùng khung trần nổi loại T 3,6m trị giá 6.525.000 đồng, 15 thùng khung trần nổi loại T 0,6m trị giá 4.725.000 đồng và 54 thanh khung trần nổi loại T 0,6m trị giá 226.800 đồng. Tổng cộng 11.476.800 đồng (VVN lấy trộm).

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 08 thùng khung trần nổi loại T 3,6m trị giá 5.800.000 đồng (VVN và TCT lấy trộm).

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 915 cái tăng đỡ phụ kiện trần thạch cao trị giá 1.098.000 đồng, 2.251 cái khoá liên kết trần thạch cao trị giá 1.800.800 đồng, 11 hộp keo xử lý mối nổi trị giá 1.100.000 đồng, 40 cuộn keo dán trần thạch cao trị giá 1.600.000 đồng, 06 bó kim loại chữ U bắn trần chìm (mỗi bó 20 cây, mỗi cây dài 4m) trị giá 1.860.000 đồng, 02 bó kim loại chữ U dựng vách (mỗi bó 10 cây, mỗi cây dài 2,8m) trị giá 640.000 đồng và 74 thanh kim loại (Đã qua sử dụng có tổng trọng lượng 24kg) trị giá 192.000 đồng. Tổng cộng 8.290.800 đồng. (TCT lấy trộm).

Quá trình điều tra xác định bà NTV mua lại tài sản do bị cáo N và TCT trộm cắp nhưng bà V không biết đây là tài sản do N và T trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xem xét khởi tố xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà NTV yêu cầu bị cáo N, TCT bồi thường số tiền 11.120.000 đồng là số tiền của bà V đã bỏ ra để mua số tài sản của bị cáo N và TCT chiếm đoạt mà có.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS-TA ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo VVN về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo VVN mức hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản

án là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù; Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 thu giữ của bị cáo N, N sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là ông LVH, sinh năm 1973, HKTT: thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Qua làm việc ông H trình bày đã bán chiếc xe này cho 01 nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch và chưa làm thủ tục sang tên. Qua làm việc N trình bày đã mua chiếc xe này tại 01 tiệm mua bán xe máy cũ (Không rõ tên, địa chỉ) ở địa bàn phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, N khai nhận chiếc xe này là tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo N thực hiện tội phạm nên cần tịch sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37L6 – 2793 thu giữ của TCT, T sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định, người đứng tên đăng ký là bà TTN, sinh năm 1981, HKTT: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (là chị ruột của T). Hiện nay bà N đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành làm việc được. Qua làm việc TCT trình bày, T và vợ đã mua lại chiếc này của bà N. Xét thấy cần tiếp tục giao cho Công an thị xã Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 ổ khoá nhãn hiệu Zsolex-R bằng kim loại (Đã bị hư hỏng). Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường do Công ty không có yêu cầu nhận lại và 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, màu đen, một đầu tù, một đầu nhọn, trên thân có dòng ký tự nổi CB3 (hình dạng giống cây đục), N nhặt được tại gần khu vực kho chứa hàng, dùng để phá ổ khoá xét thấy cần tịch tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1202 màu xanh, xám thu giữ của TCT. T dùng để liên lạc với N khi rủ nhau đi trộm cắp tài sản, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.063.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An thu giữ của TCT. Đây là số tiền TCT thu lợi bất chính từ việc bán số tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo VVN đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra: Tài sản đã thu hồi lại cho công ty nên không có yêu cầu gì.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NTV trong quá trình điều tra: Yêu cầu bị cáo N, và đối tượng TCT bồi thường số tiền 11.120.000 đồng là số tiền của bà V đã bỏ ra để mua số tài sản của bị can N và T chiếm đoạt mà có.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông LVH trong quá trình điều tra: Chiếc xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 do ông đứng tên, xe này ông đã bán nhưng chỉ viết giấy tờ tay, không có ý kiến gì.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan TTL trong quá trình điều tra: Bà là vợ TCT, nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 37L6-2793 là xe của chị ruột T tên TTN, tháng 9/2017 bà mua lại, bà cho T mượn xe đi lại hằng ngày.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo VVN nhiều lần sử dụng xe mô tô biển số 67B1 – 433.04 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại kho chứa hàng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường tại địa chỉ T5/9 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương vào các ngày 28/02/2018, 01/3/2018 và 02/3/2018 gồm 03 thùng khung trần nổi loại T 3,6m, 15 thùng khung trần nổi loại T 0,6m, 54 thanh khung trần nổi loại T 0,6m, 02 thùng khung trần nổi loại T 3,6m.

Ngoài ra bị cáo VVN còn khai nhận cùng đối tượng TCT nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại kho chứa hàng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường tại địa chỉ T5/9 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 05/3/2018 là 08 thùng khung trần nổi nhãn hiệu Đệ Nhất loại T 3,6m (mỗi lần lấy trộm 04 thùng, Nhập chở 02 thùng và Thăng chở 02 thùng).

Ngoài ra, đối tượng TCT còn sử dụng xe mô tô 37L6-2793 01 mình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại kho chứa hàng của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường tại địa chỉ T5/9 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 08/3/2018 là 74 thanh kim loại, vào ngày 06/3/2018 T đã lấy trộm: 915 cái tăng đỡ phụ kiện trần thạch cao, 2.251 cái khoá liên kết trần thạch cao, 11 hộp keo xử lý mối nối, 40 cuộn keo dán trần thạch cao. Ngày 07/3/2018 T đã lấy trộm: 06 bó kim loại chữ U bắn trần chìm (mỗi bó 20 cây, mỗi cây dài 4m). Sáng ngày 08/3/2018 Thăng đã lấy trộm: 02 bó kim loại chữ U dựng vách (mỗi bó 10 cây, mỗi cây dài 2,8m).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo VVN cùng đối tượng TCT chiếm đoạt có giá trị 25.567.600 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo VVN về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng và Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo là người dân tộc Thái, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tại bản án số 13/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nay bị cáo tiếp tục bị xử phạt nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bà NTV yêu cầu bồi thường số tiền 11.120.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67B1-433.04 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là số tài sản VVN và TCT lấy trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Thuận An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường, hiện công ty không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37L6 – 2793 thu giữ của đối tượng T, T sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định, người đứng tên đăng ký là bà TTN, sinh năm 1981, HKTT: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (là chị ruột của Thắng). Hiện nay bà N đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên

Cơ quan điều tra không thể tiến hành làm việc được. Qua làm việc đối tượng T trình bày, T và vợ đã mua lại chiếc này của bà N. Xét thấy cần tiếp tục giao cho Công an thị xã Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 ổ khoá nhãn hiệu Zsolex-R bằng kim loại (Đã bị hư hỏng). Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Phú Cường do Công ty không có yêu cầu nhận lại và 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, màu đen, một đầu tù, một đầu nhọn, trên thân có dòng ký tự nổi CB3 (hình dạng giống cây đục), N nhặt được tại gần khu vực kho chứa hàng, dùng để phá ổ khoá xét thấy cần tịch tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1202 màu xanh, xám thu giữ của đối tượng T. T dùng để liên lạc với N khi rủ nhau đi trộm cắp tài sản và số tiền 1.063.000 đồng thu giữ của T. Hiện nay chưa bắt được TCT nên tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An điều tra làm rõ.

Đối với hành vi mua lại tài sản do bị cáo N và T trộm cắp nhưng bà V không biết đây là tài sản do N và T trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xem xét khởi tố xử lý là đúng quy định.

Đối với đối tượng TCT đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; Điều 47; Điều 48; điểm h và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo VVN (tên gọi khác: N) phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo VVN 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù của bản án số 13/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Dream), mang biển kiểm soát 67B1-433.04 số khung 67B1-43304, số máy LC150FMG*01820245*

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khoá nhãn hiệu Zsolex-R bằng kim loại (Đã bị hư hỏng); 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm.

Tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám (IMEI: 358957/01/316894/2), xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Dream), nhãn hiệu DEAHAN, số loại SUPER 100-A, dung tích xy lanh 97cm³ mang biển kiểm soát 37L6-2793, số khung VDMLCG015DM042221, số máy VDMD1000064721 và số tiền 1.063.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2018 và ủy nhiệm chi ngày 18/3/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo VVN phải bồi thường cho bà NTV số tiền 11.120.000 đồng (mười một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo VVN phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 556.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm

